TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:84/2024/HS-ST
Ngày: 30-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* - Ông Huỳnh T
+ *Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Phạm Văn G
- Bà Hoàng Thị M

+ *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trương Văn Pg, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B tham gia phiên tòa:* Ông Lê Hoàng A - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2024/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn N; tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2002; Nơi sinh: B; Nơi cư trú: Thôn Bình Th, xã Nghĩa B, huyện Bù Đăng, tỉnh B; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Lê Văn M; Sinh năm 1964; Họ tên mẹ: Trần Thị L; Sinh năm 1975; Bị cáo có 02 em ruột, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/9/2023 cho đến nay.

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

Truy tố về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông Đ bộ".

Theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

+ Ông Lê Hữu Hg - Đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Lê Hữu H1, sinh năm 1976.

Trú tại: Ấp Cầu 2, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

+ Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1985(vắng mặt).

Trú tại: Ấp 6, xã Th, thành phố X, tỉnh B.

+ Ông Nguyễn Trọng Th, sinh năm 2004(có mặt).

Trú tại: Ấp Thuận B, xã Thuận L, huyện Đ, tỉnh B.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Văn M, sinh năm 19649có mặt)

Trú tại: Thôn Bình Th, xã Nghĩa B, huyện Bù Đ, tỉnh B.

* Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn N- bà Vũ Thị Hải A- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 14 phút ngày 25/5/2023, bị cáo Lê Văn N điều khiển xe mô tô BKS 93P2 - 417.94 (chở phía sau Nguyễn Trọng Thức) không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông với xe mô tô BKS 93P1- 745.49 do Dương Văn Đg điều khiển chở phía sau Lê Hữu Hg lưu thông phía trước cùng chiều tại ấp 1, xã Đồng Tiến, huyện Đ, tỉnh B. Hậu quả, Lê Hữu Hg tử vong; Dương Văn Đ bị tổn hại sức khỏe với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%; Nguyễn Trọng Th bị tổn hại sức khỏe với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09%; gây thiệt hại về tài sản có tổng trị giá 2.928.000 đồng. Trong khi điều khiển xe mô tô gây tai nạn, bị cáo Lê Văn N trong hơi thở có nồng độ cồn 0,287 mg/l khí thở. Quá trình điều tra, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 01 giờ 25 phút ngày 26/5/2023 thì:

* Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- Vết cày 1 được đánh số (1);
- Vết cày 2 được đánh số (2);
- Vùng mảnh vỡ được đánh số (3);
- Dấu vết máu 1 được đánh số (4);
- Xe mô tô BKS 93P1-745.49 được đánh số (5);
- Dấu vết máu 2 được đánh số (6);
- Xe mô tô BKS 93P2-417.94 được đánh số (7);
- Cột điện số 103 được đánh số (8).

* Xác định điểm mốc và chọn mép Đ chuẩn:

Theo hướng từ huyện Bù Đ đi thành phố Đồng Xi: điểm mốc, mép Đ chuẩn như sau:

- Chọn mép nhựa bên phải Quốc lộ 14 làm mép Đ chuẩn;
- Chọn cột điện số 103 bên trái Đ Quốc lộ 14 làm điểm mốc; Từ mép Đ chuẩn đo đến điểm mốc là 7,4 mét.

* Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

Theo hướng từ huyện Bù Đăng đi thành phố X, hiện trường vụ tai nạn giao thông được mô tả như sau:

- (1) Vết cày số 1, không liên tục, trên mặt Đ bên phải, nằm trên làn Đ số 1

và làn Đ số 2, nằm chếch theo hướng từ huyện Bù Đăng đi thành phố Đồng Xoài, có chiều dài là 22,4 mét, rộng 0,005 mét. Từ đầu (1) đến mép Đ chuẩn là 4,8 mét, đến đầu (2) là 2,4 mét, đến điểm mốc (8) là 27,3 mét. Cuối (1) tại vị trí đầu gác chân trước bên trái của (7) tiếp xúc với mặt Đ đến mép Đ chuẩn là 8,6 mét.

- (2) Vết cày số 2, không liên tục, trên mặt Đ bên phải, nằm trên làn Đ số 2, nằm chếch theo hướng từ huyện Bù Đăng đi thành phố Đồng Xoài, có chiều dài là 18,2 mét, rộng 0,005 mét. Từ đầu (2) đến mép Đ chuẩn là 4,3 mét, đến tâm vùng mảnh vỡ (3) là 9,5 mét, cuối (2) tại vị trí đầu gác chân trước bên phải của (5) tiếp xúc với mặt Đ đến mép Đ chuẩn là 2,0 mét.

- (3) Vùng mảnh vỡ, nằm trên mặt Đ bên phải, trên làn Đ số 2, có kích thước (1,4 x 1,6) mét, từ tâm (3) đến mép Đ chuẩn là 4,4 mét, đến tâm (4) là 3,4 mét.

- (4) Dấu vết máu số 1, có dạng nhỏ giọt màu đỏ trên mặt Đ bên phải, trên làn Đ số 2, có kích thước (0,6 x 1) mét, từ tâm (4) đến mép Đ chuẩn là 2,5 mét, đến đầu tâm trục bánh xe trước bên trái của (5) là 5,2 mét.

- (5) Xe mô tô BKS 93P1-745.49, nằm ngã sang phải trên làn Đ số 2 bên phải Đ, đầu xe hướng về huyện Bù Đăng, đuôi xe hướng về thành phố Đồng Xoài, từ đầu tâm trục bánh xe phía trước bên trái đến mép Đ chuẩn là 1,9 mét, từ đầu tâm trục bánh xe phía sau bên trái đến mép Đ chuẩn là 2,0 mét, từ đầu tâm trục bánh xe trước bên trái (5) đến tâm (6) là 6,2 mét, từ đầu tâm trục bánh xe trước bên trái (5) đến mốc (8) là 44,9 mét.

- (6) Dấu vết máu số 2, có dạng nhỏ giọt màu đỏ trên mặt Đ bên phải, trên làn Đ số 1, có kích thước (0,5 x 0,3) mét, từ tâm (6) đến mép Đ chuẩn là 7,3 mét, đến đầu tâm trục bánh xe sau bên phải (7) là 0,95 mét.

- (7) Xe mô tô BKS 93P2-417.94, nằm ngã sang trái trên vạch kẻ Đ màu vàng giữa hai chiều Đ xe chạy, đầu xe chếch về mép nhựa bên trái, đuôi xe chếch về mép nhựa bên phải. Từ đầu tâm trục bánh xe phía sau bên phải đến mép Đ chuẩn là 8,2 mét, từ đầu tâm trục bánh xe phía trước bên phải đến mép Đ chuẩn là 9,0 mét, từ đầu tâm trục bánh xe trước bên phải (7) đến điểm mốc (8) là 44 mét.

* Đính chính:

- (1):"Vết cày của xe mô tô BKS 93P2-417.94" trong phần chú dẫn của Sơ đồ hiện trường viết lại thành "vết cày số 1".

- (2): "Vết cày của xe mô tô BKS 93P1-745.49" trong phần chú dẫn của Sơ đồ hiện trường viết lại thành "vết cày số 2".

Theo Kết luận giám định số 566 ngày 13/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận nguyên nhân chết của anh Lê Hữu Hưng: Đa chấn thương dẫn đến tử vong.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 306 ngày 19/9/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, kết luận:

1. Các kết quả chính:

* Kết quả khám giám định:

- Trầy da vai phải kích thước (10 x 5)cm (H1)

- Sẹo mổ kết hợp xương đòn phải kích thước (11 x 0,3)cm, vận động vai phải

bình thưởng. (H2)

- Bản chân phải: (H3)

+ Sẹo ngón III, IV, V mỗi sẹo kích thước (4 x 0,2)cm + Sẹo ngón II kích thước (1 x 0,2)cm.

+ Cổ chân không thấy dấu vết.

- Vết trầy da cánh – cẳng tay phải kích thước (18 x 5)cm. (H4)

- Vùng đầu, mặt không thấy dấu vết.

* Kết quả cận lâm sàng:

- Gãy 1/3 ngoài xương đòn phải, còn dụng cụ kết hợp xương. (H5)

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giảm định pháp y, giảm định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Văn Đ tại thời điểm giám định là: 15% (Mười lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác: Không.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 177 ngày 09/5/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, kết luận:

1. Các kết quả chính:

* Kết quả khám giám định:

- Chấn thương gãy xoang hàm gò má phải

- Vùng mặt không thấy dấu vết tổn thương ngoài da.

2. Kết luận:

- Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giảm định pháp y, giảm định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Trọng Th tại thời điểm giám định là: 09% (Chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác: Không.

Theo Kết luận định giá tài sản số 33 ngày 07/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ - đen, số loại Wave RSX, BKS 93P1- 745.49 sau tai nạn giao thông bị hư hỏng. Tổng thiệt hại là 2.928.000 đồng (hai triệu chín trăm hai tám nghìn đồng).

Việc tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô BKS 93P2 - 417.94.

- 01 (một) xe mô tô BKS 93P1- 745.49.

- 01 đĩa CD chứa đoạn camera ghi hình vụ tai nạn giao thông.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn N đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Lê Hữu H số tiền 30.000.000 đồng, bị hại Dương Văn Đ số tiền 5.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị hại Nguyễn Trọng Thức không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Bản Cáo trạng số 81/CTr -VKS ngày 23/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông Đ bộ*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông Đ bộ*".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 50, 65 Bộ luật hình sự năm 2015: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng, đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại, bị hại đã có đơn xin bãi nại, bị cáo hiện người đanh bị bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, bị cáo thuộc trường hợp bị khuyết tật nặng không có khả năng lao động nên không cần thiết phải bắt chấp hành án phạt tù nhằm tạo điều kiện cho bị cáo cơ hội để làm ăn, hòa nhập cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định và đang bị bệnh và đang bị khuyết tật nặng nên đề nghị không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô BKS 93P2 - 417.94 của ông Lê Văn M nên đề nghị trả cho ông M.

- 01 (một) xe mô tô BKS 93P1- 745.49 của ông Dương Văn Đ nên đề nghị trả cho ông Đ.

+ Đối với 01 (một) đĩa CD, bên trong có đoạn camera ghi hình vụ tai nạn giao thông đề nghị quản lý theo hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Dương Văn Đ, đại diện cho bị hại là ông Lê Hữu H đã nhận hỗ trợ, bồi thường không có yêu cầu gì thêm; bị hại Nguyễn Trong Th không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên đề nghị không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn M không yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Người bào chưa cho bị cáo Lê Văn N bà Vũ Thị Hải A trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm p, q, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như hiện nay bị cáo N đang bị bệnh mất khả năng lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N mức án 02 năm tù cho hưởng án treo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo chữa bệnh.

Ý kiến của bị cáo Lê Văn N: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình và để chữa bệnh hiện nay bị bệnh chưa lao động được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, quá trình tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 81/CTr -VKS ngày 23/7/2024 mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B đã truy tố đối với bị cáo.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng vụ án đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa, phù hợp biên bản hiện trường, biên bản khám nghiệm pháp y và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 14 phút, ngày 25/5/2023, bị cáo Lê Văn N điều khiển xe mô tô BKS 93P2 - 417.94 chở ông Nguyễn Trọng Thức không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông với xe mô tô BKS 93P1- 745.49 do ông Dương Văn Đ điều khiển chở phía sau Lê Hữu Hưng lưu thông phía trước cùng chiều tại ấp 1, xã Đồng Tiến, huyện Đ, tỉnh B. Hậu quả làm ông Lê Hữu H tử vong; ông Dương Văn Đ bị tổn hại sức khỏe với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%; ông Nguyễn Trọng Th bị tổn hại sức khỏe với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09%; gây nên thiệt hại về tài sản có tổng trị giá 2.928.000 đồng. Trong khi điều khiển xe mô tô gây tai nạn, bị cáo Lê Văn N trong hơi thở có nồng độ cồn 0,287 mg/l khí thở.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông Đ bộ" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định về điều khiển phương tiện giao thông Đ bộ. Bị cáo nhận thức được việc điều khiển xe trong tình trạng đã uống rượu, không làm chủ tốc độ là không đúng quy định, là có khả năng gây ra tai nạn, gây nguy hiểm đến sức khoẻ, tính mạng của người khác nhưng với thái độ chủ quan, lơ là bị cáo điều khiển xe không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn và gây tai nạn làm thiệt hại về tính mạng, hư hỏng tài sản của người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông Đ bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng điều khoản quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế; hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng, đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại, bị hại đã có đơn xin bãi nại, bị cáo là người có bệnh hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, bị cáo hiện nay bị chấn thương sọ não, thuộc trường hợp bị khuyết tật nặng không có khả năng lao động. Các bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thật sự ăn năn hối cải, hiện là người có bệnh hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình; bị cáo hiện nay bị chấn thương sọ não, thuộc trường hợp bị khuyết tật nặng không có khả năng lao động, bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo khó khăn của địa phương, do đó thiết nghĩ không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo cơ hội sửa sai, chữa bệnh và làm một người công dân tốt sau này cũng như thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo N đang bị bệnh không có khả năng lao động, đang bị khuyết tật nặng, không có nguồn thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án:

- Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 93P2 - 417.94 là của ông Lê Văn M khi bị cáo N lấy xe sử dụng để chở Nguyễn Trọng Th ông M không biết nên cần trả lại cho ông M.

- Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 93P1- 745.49 là tài sản hợp pháp của ông Dương Văn Đ nên cần trả lại cho ông Đ.

- Đối với 01 (một) đĩa CD bên trong có đoạn camera ghi hình vụ tai nạn giao thông là chứng cứ vụ án nên cần quản lý theo hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Đại diện bị hại ông Nguyễn Hữu H1, bị hại ông Dương Văn Đ đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ khắc phục hậu quả và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Bị hại ông Nguyễn Trọng Th không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn M không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình

sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lê Văn N phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông Đ bộ".

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 03(ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05(năm) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 30/8/2024).

Giao các bị cáo Lê Văn N cho UBND xã Nghĩa B, huyện Bù Đăng, tỉnh B quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: không.

4. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Quản lý theo hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa CD bên trong có đoạn camera ghi hình vụ tai nạn giao thông.
- Trả lại cho ông Lê Văn M 01 xe mô tô BKS 93P2 - 417.94
- Trả lại cho ông Dương Văn Đ 01 xe mô tô BKS 93P1- 745.49.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn N phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND,VKSND tỉnh B (02);
- P. PV 27 CA tỉnh B;
- VKSND huyện Đ (01);
- CC THADS huyện Đ(01);
- CA huyện Đ (03);
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp tỉnh B (01);
- UBND xã Nghĩa B, huyện Bù Đg, tỉnh B(01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng(01);
- Lưu (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

H T